

QUYẾT ĐỊNH
V/v thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-XPHC ngày 22/6/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 522514901/GPKDVT cấp ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Let's Go Gia Lai, địa chỉ theo đăng ký kinh doanh: Số 149 Lê Đại Hành, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai; ngành nghề: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

Lý do: Trong thời gian 01 tháng có từ 30% trở lên số phương tiện của đơn vị bị tước phù hiệu (theo quy định tại điểm e khoản 6 Điều 21 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024).

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Công ty TNHH Let's Go Gia Lai: Trong thời hạn 10 ngày¹ kể từ ngày ký, đơn vị phải nộp lại Giấy phép kinh doanh và phù hiệu cho cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh, đồng thời dừng hoạt động kinh doanh vận tải theo quyết định thu hồi (danh sách phù hiệu theo phụ lục).

¹ Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải nộp lại Giấy phép kinh doanh và phù hiệu theo đúng quyết định thu hồi, cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh không cấp lại Giấy phép kinh doanh trong thời gian 30 ngày kể từ ngày đơn vị kinh doanh vận tải nộp lại đủ Giấy phép kinh doanh và phù hiệu theo quyết định thu hồi.

Trường hợp quá thời hạn trên, đơn vị kinh doanh vận tải không nộp Giấy phép kinh doanh và phù hiệu hoặc có nộp nhưng không đủ theo quyết định thu hồi, Sở Xây dựng không cấp lại Giấy phép kinh doanh trong thời gian 45 ngày kể từ ngày đơn vị kinh doanh vận tải nộp lại đủ Giấy phép kinh doanh và phù hiệu theo quyết định thu hồi. Sau thời hạn trên, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia kinh doanh, đơn vị kinh doanh vận tải làm thủ tục để được cấp Giấy phép kinh doanh, phù hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản 6 Điều 23 Nghị định 158/2024/NĐ-CP.

2. Phòng Quản lý vận tải: Lập biên bản thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải, phù hiệu với đơn vị kinh doanh vận tải; đồng thời chuyển đổi trạng thái thông tin quản lý trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Quản lý vận tải; Giám đốc Công ty TNHH Let's Go Gia Lai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh Gia Lai;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Công ty TNHH Let's Go Gia Lai;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Sơn

PHỤ LỤC
DANH SÁCH PHẪU HIỆU BỊ THU HỒI
(Kèm theo Quyết định số 574/QĐ-SXD ngày 20/7/2026 của Sở xây dựng)

STT	Số phẫu hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Biển kiểm soát	Phẫu hiệu
1	TX6425000068	14/02/2025	14/02/2029	81H04376	Xe Taxi
2	TX6425000069	14/02/2025	14/02/2029	81H04506	Xe Taxi
3	TX6425000070	14/02/2025	14/02/2029	81H04324	Xe Taxi
4	TX6425000071	14/02/2025	14/02/2029	81H04344	Xe Taxi
5	TX6425000072	14/02/2025	14/02/2029	81H04442	Xe Taxi
6	TX6425000073	14/02/2025	14/02/2029	81H04493	Xe Taxi
7	TX6425000074	14/02/2025	14/02/2029	81H04510	Xe Taxi
8	TX6425000076	14/02/2025	14/02/2029	81H04560	Xe Taxi
9	TX6425000120	14/02/2025	14/02/2029	81H04537	Xe Taxi
10	TX6425000121	14/02/2025	14/02/2029	81H04341	Xe Taxi
11	TX6425000122	14/02/2025	14/02/2029	81H04347	Xe Taxi
12	TX6425000123	14/02/2025	14/02/2029	81H04355	Xe Taxi
13	TX6425000124	14/02/2025	14/02/2029	81H04378	Xe Taxi
14	TX6425000125	14/02/2025	14/02/2029	81H04410	Xe Taxi
15	TX6425000127	14/02/2025	14/02/2029	81H04463	Xe Taxi
16	TX6425000128	14/02/2025	14/02/2029	81H04474	Xe Taxi
17	TX6425000089	14/02/2025	14/02/2029	81H04548	Xe Taxi
18	TX6425000090	14/02/2025	14/02/2029	81H04549	Xe Taxi
19	TX6425000091	14/02/2025	14/02/2029	81H04380	Xe Taxi
20	TX6425000092	14/02/2025	14/02/2029	81H03228	Xe Taxi
21	TX6425000093	14/02/2025	14/02/2029	81H04540	Xe Taxi
22	TX6425000094	14/02/2025	14/02/2029	81H04313	Xe Taxi
23	TX6425000095	14/02/2025	14/02/2029	81H04427	Xe Taxi
24	TX6425000096	14/02/2025	14/02/2029	81H04519	Xe Taxi
25	TX6425000097	14/02/2025	14/02/2029	81H04551	Xe Taxi
26	TX6425000399	24/02/2025	24/02/2029	81H04337	Xe Taxi
27	TX6425000400	24/02/2025	24/02/2029	81H04343	Xe Taxi
28	TX6425000402	24/02/2025	24/02/2029	81H04582	Xe Taxi
29	TX6425000403	24/02/2025	24/02/2029	81H04707	Xe Taxi
30	TX6425000404	24/02/2025	24/02/2029	81H04709	Xe Taxi
31	TX6425000405	24/02/2025	24/02/2029	81H04710	Xe Taxi
32	TX6425000406	24/02/2025	24/02/2029	81H04716	Xe Taxi
33	TX6425000407	24/02/2025	24/02/2029	81H04723	Xe Taxi
34	TX6425000412	24/02/2025	24/02/2029	81H04764	Xe Taxi
35	TX6425000413	24/02/2025	24/02/2029	81H04770	Xe Taxi
36	TX6425000416	24/02/2025	24/02/2029	81H04780	Xe Taxi
37	TX6425000417	24/02/2025	24/02/2029	81H04791	Xe Taxi
38	TX6425000418	24/02/2025	24/02/2029	81H04795	Xe Taxi

STT	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Biển kiểm soát	Phù hiệu
39	TX6425000494	25/02/2025	25/02/2029	81H04808	Xe Taxi
40	TX6425000499	25/02/2025	25/02/2029	81H04822	Xe Taxi
41	TX6425000500	25/02/2025	25/02/2029	81H04826	Xe Taxi
42	TX6425000501	25/02/2025	25/02/2029	81H04836	Xe Taxi
43	TX6425000506	25/02/2025	25/02/2029	81H04857	Xe Taxi
44	TX6425000507	25/02/2025	25/02/2029	81H04860	Xe Taxi
45	TX6425000509	25/02/2025	25/02/2029	81H04883	Xe Taxi
46	TX6425000511	25/02/2025	25/02/2029	81H04892	Xe Taxi
47	TX6425000513	25/02/2025	25/02/2029	81H04905	Xe Taxi
48	TX6425000444	25/02/2025	25/02/2029	81H04937	Xe Taxi
49	TX6425000448	25/02/2025	25/02/2029	81H04954	Xe Taxi
50	TX6425000449	25/02/2025	25/02/2029	81H04973	Xe Taxi
51	TX6425000450	25/02/2025	25/02/2029	81H04976	Xe Taxi
52	TX6425000581	11/03/2025	11/03/2029	81H04719	Xe Taxi
53	TX6425000584	11/03/2025	11/03/2029	81H04758	Xe Taxi
54	TX6425000585	11/03/2025	11/03/2029	81H04804	Xe Taxi
55	TX6425000586	11/03/2025	11/03/2029	81H04856	Xe Taxi
56	TX6425000588	11/03/2025	11/03/2029	81H04917	Xe Taxi
57	TX6425000589	11/03/2025	11/03/2029	81H04963	Xe Taxi
58	TX6425000590	11/03/2025	11/03/2029	81H04532	Xe Taxi
59	TX6425000591	11/03/2025	11/03/2029	81H04743	Xe Taxi
60	TX6425000592	11/03/2025	11/03/2029	81H04703	Xe Taxi
61	TX6425000593	11/03/2025	11/03/2029	81H04767	Xe Taxi
62	TX6425000594	11/03/2025	11/03/2029	81H04778	Xe Taxi
63	TX6425000595	11/03/2025	11/03/2029	81H04794	Xe Taxi
64	TX6425000597	11/03/2025	11/03/2029	81H04950	Xe Taxi
65	TX6425000600	11/03/2025	11/03/2029	81H04975	Xe Taxi
66	TX6425000601	11/03/2025	11/03/2029	81H04701	Xe Taxi
67	TX6425000602	11/03/2025	11/03/2029	81H04747	Xe Taxi
68	TX6425000603	11/03/2025	11/03/2029	81H04763	Xe Taxi
69	TX6425000604	11/03/2025	11/03/2029	81H04891	Xe Taxi
70	TX6425000606	11/03/2025	11/03/2029	81H04775	Xe Taxi
71	TX6425000607	11/03/2025	11/03/2029	81H04827	Xe Taxi
72	TX6425000608	11/03/2025	11/03/2029	81H04829	Xe Taxi
73	TX6425000618	12/03/2025	12/03/2029	81H04977	Xe Taxi
74	TX6425000661	14/03/2025	14/03/2029	81H04981	Xe Taxi
75	TX6425000721	02/06/2025	02/06/2029	81H04492	Xe Taxi
76	TX6425000722	02/06/2025	02/06/2029	81H04736	Xe Taxi
77	TX6425000723	02/06/2025	02/06/2029	81H04749	Xe Taxi
78	TX6425000724	02/06/2025	02/06/2029	81H04773	Xe Taxi
79	TX6425000725	02/06/2025	02/06/2029	81H04777	Xe Taxi
80	TX6425000726	02/06/2025	02/06/2029	81H04811	Xe Taxi

STT	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Biển kiểm soát	Phù hiệu
81	TX6425000728	02/06/2025	02/06/2029	81H04820	Xe Taxi
82	TX6425000729	02/06/2025	02/06/2029	81H04845	Xe Taxi
83	TX6425000730	02/06/2025	02/06/2029	81H04854	Xe Taxi
84	TX6425000740	12/06/2025	12/06/2029	81H04496	Xe Taxi
85	TX6425000741	12/06/2025	12/06/2029	81H05981	Xe Taxi
86	TX6425000742	12/06/2025	12/06/2029	81H06230	Xe Taxi
87	TX6425000743	12/06/2025	12/06/2029	81H06001	Xe Taxi
88	TX6425000744	12/06/2025	12/06/2029	81H06216	Xe Taxi
89	TX5225002708	04/07/2025	04/07/2029	81H04885	Xe Taxi
90	TX5225002710	04/07/2025	04/07/2029	81H04751	Xe Taxi
91	TX5225002711	04/07/2025	04/07/2029	81H04983	Xe Taxi
92	TX5225002713	04/07/2025	04/07/2029	81H04728	Xe Taxi
93	TX5225002714	04/07/2025	04/07/2029	81H04750	Xe Taxi
94	TX5225002716	04/07/2025	04/07/2029	81H04940	Xe Taxi
95	TX5225003339	28/08/2025	28/08/2029	81H06883	Xe Taxi
96	TX5225003340	28/08/2025	28/08/2029	81H07014	Xe Taxi
97	TX5225003341	28/08/2025	28/08/2029	81H07154	Xe Taxi
98	TX5225003342	28/08/2025	28/08/2029	81H06952	Xe Taxi
99	TX5225003343	28/08/2025	28/08/2029	81H06807	Xe Taxi
100	TX5226007472	05/06/2026	05/06/2027	47H09173	Xe Taxi
101	TX5226007473	05/06/2026	05/06/2027	47H09195	Xe Taxi
102	TX5226007474	05/06/2026	05/06/2027	47H09114	Xe Taxi
103	TX5226007475	05/06/2026	05/06/2027	47H09113	Xe Taxi